

Bốn Mùa



Bây giờ là mùa đông.
Mang giày cao cổ vào. Đeo
găng tay. Chúng ta sẽ xây
người tuyết.



giày cao cổ = boots

găng tay = gloves

xây người tuyết = build snowman

Mùa đông là mùa lạnh.
Mùa đông là mùa
chúng ta đeo khăn
quàng cổ và xúc tuyết.



khăn quàng cổ = scarf
xúc tuyết = shovelling snow

2

Bạn có thể chơi với xe
trượt tuyết. Chúng ta
hãy trượt xuống những
cái đồi! Vui quá!



trượt = slide
xe trượt tuyết = sled
đồi = hill

3

Nhưng xem kìa, tuyết đã tan ra. Những cây hoa màu tím đang mọc lên từ mặt đất.



tan ra = thaw out

4

Ngày dài hơn. Đêm ngắn dần. Cây trổ lá. Thú vật thức dậy và từ những cái hang chui ra. Mùa xuân đã về.



cây trổ lá = trees sprout leaves

hang = cave/burrow

chui = crawl

dần = gradually

5

Mùa xuân có mưa. Mùa xuân có nắng. Mùa xuân có gió. Mùa xuân có hoa nở. Không khí tươi mát và trong sạch.



không khí = the air
tươi mát = fresh
trong sạch = clean

6

Tiếp theo là mùa hè.
Ngày dài. Đêm ấm áp.
Cởi giầy ra. Chúng ta hãy
đi chân không. Chúng ta
hãy chơi ngoài trời.



cởi giầy ra = take off shoes
đi chân không = go barefoot
ngoài trời = outside

7

Hãy nằm trên cỏ và nhìn
lên bầu trời xanh biếc,
không có mây.



bầu trời = sky
xanh biếc = bright blue

8

Ngày hè, Bà thích ngồi
ngoài vườn. Đôi khi Bà
trồng rau. Đôi khi Bà ngồi
xem những con bướm.



đôi khi = sometimes

9

Ngày bắt đầu ngắn và mát dần. Lá cây chuyển từ màu xanh qua màu vàng, nâu và đỏ. Chào mùa thu.



dần = gradually
chuyển = change

Hãy mặc áo ấm vào và đi bộ xem lá rơi. Bạn có thích hốt lá rơi không?



hốt = to gather and pick up

Trẻ em trở lại trường học.
Mỗi ngày trời lạnh hơn.
Rồi một hôm, tuyết rơi.
Mùa đông đã trở lại.



trở lại = return



TĐ Huỳnh